



DONGDUONG

CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ ĐÔNG DƯƠNG

[a] 60/1 Tôn Thất Tùng, phường Bến Thành, quận 1, TP.HCM

[t] (08) 66 530 530 - 0938 373 373 [f] (08) 39259732

[e] nhanhieu@tuvanluatvietnam.vn [w] dangkynhanhieu.net.vn

BẢNG PHÂN LOẠI QUỐC TẾ LOCARNO BẢNG PHÂN LOẠI QUỐC TẾ VỀ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP (PHIÊN BẢN LẦN 8 THEO THỎA ƯỚC LOCARNO)

Danh mục các Nhóm

Nhóm 01	Thực phẩm
Nhóm 02	Quần áo và đồ may khâu
Nhóm 03	Đồ dùng mang theo khi đi du lịch và đồ dùng cá nhân
Nhóm 04	Các loại chổi lông và bàn chải
Nhóm 05	Các sản phẩm dệt, vải tự nhiên và vải nhân tạo
Nhóm 06	Đồ đạc trong nhà
Nhóm 07	Dụng cụ gia đình, chưa được xếp ở nhóm khác
Nhóm 08	Các loại dụng cụ và đồ ngũ kim
Nhóm 09	Bao gói, hộp đựng, đồ chứa dùng để vận chuyển và bảo quản hàng hoá
Nhóm 10	Đồng hồ để bàn, đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường, các thiết bị đo, các thiết bị kiểm tra và các thiết bị báo hiệu khác
Nhóm 11	Đồ trang trí
Nhóm 12	Các phương tiện vận chuyển và nâng hạ
Nhóm 13	Các thiết bị sản xuất, phân phối và biến đổi điện
Nhóm 14	Các thiết bị ghi, truyền thông và truy tìm thông tin
Nhóm 15	Các loại máy không được xếp ở các nhóm khác
Nhóm 16	Máy chiếu phim, chụp ảnh và thiết bị quang học
Nhóm 17	Nhạc cụ
Nhóm 18	Máy in và máy văn phòng
Nhóm 19	Đồ dùng và thiết bị cho văn phòng, dạy học và mỹ thuật

Nhóm 20	Dụng cụ bán hàng và quảng cáo, dấu hiệu chỉ dẫn
Nhóm 21	Trò chơi, đồ chơi, lều trại và dụng cụ thể thao
Nhóm 22	Vũ khí, pháo hoa, dụng cụ săn bắt, đánh cá và tiêu diệt các loại côn trùng có hại
Nhóm 23	Các thiết bị phân phối chất lỏng và chất khí, các thiết bị vệ sinh, sưởi, thông gió và điều hoà không khí, nhiên liệu rắn
Nhóm 24	Dụng cụ y tế và phòng thí nghiệm
Nhóm 25	Vật liệu xây dựng và cấu kiện xây dựng
Nhóm 26	Thiết bị và dụng cụ chiếu sáng
Nhóm 27	Thuốc lá và các dụng cụ cho người hút thuốc
Nhóm 28	Dược phẩm, đồ mỹ phẩm và đồ vệ sinh cá nhân
Nhóm 29	Trang thiết bị chống hoả hoạn, phòng và cứu nạn
Nhóm 30	Trang thiết bị để chăm sóc và chặn dất động vật
Nhóm 31	Máy và các dụng cụ để chuẩn bị thức ăn và đồ uống chưa được xếp ở các nhóm khác
Nhóm 99	Các loại khác

BẢNG PHÂN LOẠI QUỐC TẾ VỀ KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP

(Phiên bản lần 8 theo Thỏa ước Locarno)

Danh mục các Nhóm và phân nhóm

(kèm theo phần chú giải)

Nhóm 01: Thực phẩm	
<i>Lưu ý: a) Bao gồm cả thực phẩm cho con người, súc vật và các loại thức ăn kiêng. b) Không bao gồm bao bì, gói bọc (Nhóm 09)</i>	
01-01	Các loại bánh nướng, bánh qui, bánh ngọt, mì ống, các sản phẩm từ ngũ cốc, sôcôla, mứt, kem
01-02	Rau và hoa quả
01-03	Pho mát, bơ, các chế phẩm từ bơ, các sản phẩm khác từ bơ, sữa
01-04	Thịt (kể cả các sản phẩm từ thịt lợn), cá
01-05	(để trống)
01-06	Thức ăn cho động vật
01-99	Các loại thực phẩm khác
Nhóm 02: Quần áo và đồ may khâu.	
<i>Lưu ý: Không bao gồm quần áo cho búp bê (Nhóm 21-01), các trang bị đặc biệt chống hoá hoạn, phòng và cứu nạn (Nhóm 29) hoặc đồ mặc dùng cho động vật (Nhóm 30-01).</i>	
02-01	Quần áo lót, coóc-xê, nịt vú (yếm), quần áo ngủ
	<i>Lưu ý: a) Bao gồm cả coóc-xê chỉnh hình và áo trong b) Không bao gồm các loại khăn dùng trong nội trợ (khăn trải bàn, tạp dề v.v. Nhóm 6-13)</i>
02-02	Quần áo ngoài
	<i>Lưu ý: a) Bao gồm tất cả các loại quần áo ngoài, kể cả quần áo lông, quần áo tắm, quần áo thể thao và quần áo chỉnh hình - trừ những loại đã liệt kê ở mục b) dưới đây. b) Không bao gồm các loại quần áo lót (Nhóm 02-01), hoặc quần áo ngoài thuộc Nhóm 02-03; 02-04; 02-05 hoặc 02-06.</i>
02-03	Mũ
	<i>Lưu ý: Bao gồm cả các dạng mũ cho đàn ông, đàn bà và trẻ em</i>

02-04	Giày, dép, tất
	<i>Lưu ý: Bao gồm cả các loại giày đặc biệt dành cho thể thao như giày đá bóng, trượt tuyết, hốc-cây, giày chỉnh hình, quần nịt, ghệt và các loại giày khác.</i>
02-05	Khăn quàng, cà vạt, nơ cài cổ, khăn mùi xoa
	<i>Lưu ý: Bao gồm tất cả các loại đồ trang điểm thêm cho trang phục.</i>
02-06	Găng tay
	<i>Lưu ý: Bao gồm cả găng tay dùng trong phẫu thuật, găng tay bảo vệ bằng cao su, plastic dùng trong nội trợ, các ngành khác hoặc trong thể thao.</i>
02-07	Đồ may khâu
	<i>Lưu ý:</i> <i>a) Bao gồm cả các khuy bấm, bản dưới của khuy bấm, nút cài cho quần áo, mũ, giày, dép; dây buộc, ghim, các đồ dùng để may, dệt, thêu và các đồ may khâu khác như thắt lưng, dây đeo quần.</i> <i>b) Không bao gồm các loại chỉ, sợi khác (Nhóm 05-04), các loại máy khâu, dệt, thêu (Nhóm 15-06) hoặc túi đựng đồ may (Nhóm 03-01)</i>
02-99	Các loại khác
Nhóm 03: Đồ dùng mang theo khi đi du lịch và đồ dùng cá nhân	
03-01	Hòm, va-ly, cặp, túi xách, ví, móc chìa khoá, hộp và các đồ dùng tương tự khác.
	<i>Lưu ý: Không bao gồm các hòm, hộp dùng để vận chuyển hàng hoá (Nhóm 09) hoặc hộp xi gà và hộp thuốc lá (Nhóm 27-06)</i>
03-02	(để trống)
03-03	Ô, dù, mái che nắng, gậy chống
03-04	Quạt
03-99	Các loại khác
Nhóm 04: Các loại chổi lông và bàn chải	
04-01	Các loại chổi, bàn chải để làm sạch
	<i>Lưu ý: Không bao gồm các loại bàn chải để chải quần áo (Nhóm 04-02)</i>
04-02	Bàn chải cá nhân, bàn chải quần áo, bàn chải giày
	<i>Lưu ý: "Bàn chải cá nhân" gồm bàn chải lông mi, bàn chải móng tay và bàn chải đánh răng.</i>
04-03	Bàn chải máy móc, thiết bị

	<i>Lưu ý: "Bàn chải máy móc, thiết bị" gồm các loại bàn chải dùng trong máy móc hoặc các phương tiện giao thông đặc biệt.</i>
04-04	Bút lông, các loại bàn chải dùng trong bếp
04-99	Các loại khác
Nhóm 05: Các sản phẩm dệt, vải tự nhiên và vải nhân tạo	
<i>Lưu ý:</i>	
<p>a) Bao gồm cả các sản phẩm dệt hoặc tương tự, được bán ngoài thị trường và chưa may.</p> <p>b) Không bao gồm các sản phẩm được may sẵn (Nhóm 02 hoặc 06)</p>	
05-01	Các mặt hàng bằng sợi
	<i>Lưu ý: a) Bao gồm cả sợi sợi và chỉ</i> <i>b) Không bao gồm các loại dây thừng, dây kim loại, dây đàn, dây xoắn (Nhóm 09-06)</i>
05-02	Ren, đăng ten
05-03	Đồ thêu
05-04	Ruy băng, dải viền và các loại dải trang trí khác
05-05	Vải
	<i>Lưu ý: Bao gồm cả các loại vải được dệt, đan hoặc được tạo ra bằng cách khác, ni, vải nhựa, vải dầu.</i>
05-06	Vật liệu dạng tấm tự nhiên hoặc nhân tạo
	<i>Lưu ý: a) Bao gồm cả các loại giấy bồi, vải sơn lót sàn, các tấm plastic tự dính, giấy bọc hàng và giấy cuộn, trừ các loại có trong mục b).</i> <i>b) Không bao gồm giấy viết, cả giấy cuộn (Nhóm 19-01), hoặc các loại giấy bồi như các tấm panen dùng trong xây dựng và ván lát chân tường (Nhóm 25-01)</i>
05-99	Các loại khác
Nhóm 06: Đồ đạc trong nhà	
<i>Lưu ý:</i>	
<p>a) Đồ đạc lắp ghép từ các bộ phận có trong một số phân nhóm được loại trong Nhóm 06-05.</p> <p>b) Bộ đồ đạc dùng trong nhà, nếu có thể được coi như một kiểu dáng được phân loại trong Nhóm 06-05.</p> <p>c) Không kể đến các sản phẩm dệt (Nhóm 05)</p>	
06-01	Ghế
	<i>Lưu ý:</i>
	a) Bao gồm các loại ghế kể cả loại ghế nằm được như ghế dài, trường kỷ, đi văng,

	<i>ghế dài có đệm, ghế dài trong phòng tắm hơi, ghế xô pha. b) Bao gồm cả ghế ngồi trên các phương tiện giao thông.</i>
06-02	Giường
	<i>Lưu ý : a) Bao gồm cả đệm nằm b) Không bao gồm các loại ghế nằm được (Nhóm 06-01) như ghế dài, trường kỷ, đờ văng, ghế dài có đệm, ghế dài trong phòng tắm hơi và ghế xô pha.</i>
06-03	Bàn và đồ đạc tương tự
06-04	Tủ
	<i>Lưu ý: Bao gồm cả tủ quần áo, các đồ dùng có ngăn kéo và các loại giá đựng</i>
06-05	Các đồ đạc lắp ghép
06-06	Các loại đồ đạc khác và các bộ phận của chúng
06-07	Gương và các loại khung
	<i>Lưu ý: Không bao gồm các loại gương trong các phân nhóm khác (xem Danh mục sản phẩm theo Bảng chữ cái)</i>
06-08	Mắc treo quần áo
06-09	Đệm và lót đệm
06-10	Rèm cửa và các loại màn che
06-11	Thảm, thảm chùi chân
06-12	Thảm trang trí
06-13	Chăn mền và các loại vải phủ khác, khăn trải bàn, khăn ăn
	<i>Lưu ý: Bao gồm cả các loại vải phủ dùng cho đồ dùng trong nhà, khăn trải giường và khăn trải bàn.</i>
06-99	Các loại khác
Nhóm 07: Dụng cụ gia đình, chưa được xếp ở nhóm khác	
	<i>Lưu ý: a) Bao gồm cả các dụng cụ đồ dùng gia đình vận hành bằng tay, kể cả bằng mô-tơ. b) Không bao gồm máy móc hoặc các dụng cụ để chuẩn bị thức ăn, đồ uống (Nhóm 31).</i>
07-01	Đồ sứ, thủy tinh, bát đĩa và các loại đồ dùng tương tự khác
	<i>Lưu ý: a) Bao gồm cả bát, đĩa và ly tách làm bằng các loại vật liệu; đặc biệt bát đĩa làm</i>

	<i>bằng giấy và bằng bìa các tông.</i> <i>b) Không bao gồm các dụng cụ làm bếp và đồ đựng như cốc thủy tinh, bình sành sứ (Nhóm 07-02), hoặc bình cắm hoa, lọ hoa, đồ sứ, đồ thủy tinh hoàn toàn dùng để trang trí (Nhóm 11-02).</i>
07-02	Dụng cụ làm bếp, đồ dùng và đồ đựng dùng khi làm bếp
07-03	Dao, thìa, đĩa
07-04	Các dụng cụ, đồ dùng vận hành bằng tay để chuẩn bị thức ăn, đồ uống
	<i>Lưu ý: Không bao gồm các dụng cụ và đồ dùng được phân loại trong Nhóm 07-02 và trong Nhóm 31.</i>
07-05	Bàn là, máy giặt, các dụng cụ làm sạch và làm khô
	<i>Lưu ý: Không bao gồm các dụng cụ gia đình vận hành bằng điện dùng để giặt, làm sạch và làm khô (Nhóm 15-05).</i>
07-06	Các đồ dùng khác dùng cho bàn ăn
07-07	Các đồ dùng khác dùng trong gia đình
07-08	Các dụng cụ dùng cho lò sưởi
07-99	Các loại khác
Nhóm 08: Các loại dụng cụ và đồ ngũ kim	
	<i>Lưu ý:</i> <i>a) Bao gồm cả các dụng cụ vận hành bằng tay, kể cả loại dùng cơ năng; ví dụ các loại cưa, khoan điện;</i> <i>b) Không bao gồm máy móc hoặc máy công cụ (Nhóm 15 hoặc 31).</i>
08-01	Dụng cụ và thiết bị để khoan, phay, đào, xới
08-02	Búa và các dụng cụ khác có chức năng tương tự
08-03	Các dụng cụ và thiết bị cắt
	<i>Lưu ý:</i> <i>a) Bao gồm cả các dụng cụ và thiết bị để cưa.</i> <i>b) Không bao gồm các loại dao ăn (Nhóm 07-03), các dụng cụ cắt và các dụng cụ làm bếp (Nhóm 31), hoặc các loại dao dùng trong phẫu thuật (Nhóm 24-02).</i>
08-04	Tuốc-nơ-vít và các dụng cụ khác có chức năng tương tự
08-05	Các dụng cụ và thiết bị khác
	<i>Lưu ý: Bao gồm cả các dụng cụ không được phân loại, hoặc không có trong các Nhóm hoặc phân phóm khác.</i>

08-06	Các loại tay cầm, núm cửa, bản lề
08-07	Khoá, then cài và móc
08-08	Các dụng cụ để giữ, kẹp và lắp ráp không có ở các nhóm khác
	<i>Lưu ý:</i> a) Bao gồm cả đinh, đinh vít, đai ốc và bulông. b) Không bao gồm các loại khoá, móc, phéc-mơ-tuya dùng cho đồ may khâu (Nhóm 02-07), đồ trang trí (Nhóm 11-01), hoặc các loại ghim, kẹp dùng cho văn phòng (Nhóm 19-02).
08-09	Các phụ kiện và khung bằng kim loại để viền cửa ra vào, cửa sổ, đồ đạc và các chi tiết tương tự khác.
08-10	Giá đỡ xe đạp và mô-tô
08-99	Các loại khác
	<i>Lưu ý: Bao gồm cả các loại dây cáp không dẫn điện, bất kể làm bằng vật liệu nào.</i>
Nhóm 09: Bao gói, hộp đựng, đồ chứa dùng để vận chuyển và bảo quản hàng hoá	
09-01	Chai, lọ, bình, bầu, hũ và bình chứa chất có áp suất
	<i>Lưu ý:</i> a) "Bình" có nghĩa là các đồ dùng để đựng. b) Không bao gồm các loại chén, đĩa, ly, tách (Nhóm 07-01), hoặc lọ hoa (Nhóm 11-02).
09-02	Can, thùng, thùng tô-nô
09-03	Hộp, hòm, đồ hộp (dùng để bảo quản thực phẩm), công-te-nơ
	<i>Lưu ý: Kể cả các loại công-ten-nơ dùng để chuyên chở.</i>
09-04	Sọt, giỏ
09-05	Túi, bọc, bao, bao gói
	<i>Lưu ý:</i> a) Kể cả các loại túi plastic hoặc các loại túi đựng nhỏ, có hoặc không có tay xách hoặc nắp. b) "Bao" có nghĩa dùng để đóng gói.
09-06	Dây thừng, chảo, cáp
09-07	Nắp đậy và các bộ phận gắn lên chai, lọ, hộp, đai bảo hiểm nắp thùng
	<i>Lưu ý:</i>

	<p>a) Chỉ bao gồm nắp cho đồ đựng</p> <p>b) "Bộ phận gắn lên" có nghĩa là các bộ phận định lượng gắn liền với đồ đựng hoặc bộ phận phun mù lắp tháo ra được.</p>
09-08	Các loại khay, tấm đỡ, dùng trong các xe nâng hàng kiểu chạc
09-09	Thùng đựng rác, phế liệu và giá đỡ cho chúng
09-99	Các loại khác
Nhóm 10: Đồng hồ để bàn, đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường, các thiết bị đo, các thiết bị kiểm tra và các thiết bị báo hiệu khác.	
<i>Lưu ý: Bao gồm cả các thiết bị điện tử.</i>	
10-01	Đồng hồ để bàn và đồng hồ báo thức
10-02	Đồng hồ đeo tay
10-03	Các thiết bị đo thời gian khác
<i>Lưu ý: Bao gồm cả các thiết bị đo thời gian như đo thời gian đỗ xe, thời gian sử dụng bếp nấu và các loại thiết bị tương tự.</i>	
10-04	Các dụng cụ, thiết bị đo khác
<p><i>Lưu ý:</i></p> <p>a) Kể cả các dụng cụ, thiết bị, máy đo nhiệt độ, áp suất, trọng lượng, độ dài, thể tích và điện.</p> <p>b) Không kể các khí cụ đo thời gian lộ sáng (Nhóm 16-05).</p>	
10-05	Các dụng cụ, thiết bị để kiểm tra, bảo vệ, thử nghiệm.
<i>Lưu ý: Kể cả thiết bị báo động phòng cháy và phòng trộm cắp, và các thiết bị phát hiện khác.</i>	
10-06	Các dụng cụ, thiết bị báo hiệu khác
<i>Lưu ý: Không bao gồm các dụng cụ phát sáng hoặc báo hiệu dùng cho các phương tiện giao thông (Nhóm 26-06).</i>	
10-07	Vỏ bọc, mặt chia độ (mặt số), kim chỉ và tất cả các bộ phận khác ở các dụng cụ, thiết bị đo, thiết bị kiểm tra và báo hiệu
<i>Lưu ý: "Vỏ bọc" có nghĩa là các loại vỏ bọc đồng hồ và tất cả các loại vỏ bọc là phần liền khối của thiết bị mà chúng bảo vệ, trừ các loại hòm, hộp được thiết kế đặc biệt để đựng (Nhóm 03-01) hoặc để bao gói (Nhóm 09-03).</i>	
10-99	Các loại khác
Nhóm 11: Đồ trang trí	
11-01	Đồ kim hoàn

	<p><i>Lưu ý:</i></p> <p>a) Bao gồm cả đồ trang trí và mô phỏng theo đồ kim hoàn.</p> <p>b) Không bao gồm các loại đồng hồ đeo tay (Nhóm 10-02).</p>
11-02	Đồ nữ trang rẻ tiền, các đồ trang trí cho mặt bàn, mặt lò sưởi, tường, các loại lọ hoa, bình cắm hoa
	<i>Lưu ý: Kể cả các đồ điêu khắc, trạm trổ, tượng trang trí.</i>
11-03	Huân chương, huy hiệu, phù hiệu
11-04	Hoa giả, quả giả, cây giả
11-05	Cờ, các vật trang trí trong ngày lễ
	<p><i>Lưu ý:</i></p> <p>a) Bao gồm cả các vòng hoa trang trí, biểu ngữ và đồ trang trí lễ Giáng sinh.</p> <p>b) Không bao gồm các loại nến (Nhóm 26-04).</p>
11-99	Các loại khác
Nhóm 12: Các phương tiện vận chuyển và nâng hạ	
	<p><i>Lưu ý:</i></p> <p>a) Bao gồm các phương tiện giao thông: đường bộ, đường biển, đường không, vũ trụ và các loại khác.</p> <p>b) Bao gồm cả các bộ phận, linh kiện và các phụ tùng chỉ liên quan đến xe cộ và không thể xếp trong nhóm khác; các bộ phận, linh kiện và phụ tùng này của xe cộ sẽ được xếp vào cùng nhóm của xe cộ được đề cập tới, hoặc vào Nhóm 12-16 nếu chúng dùng phổ biến cho tất cả các loại xe cộ trong các nhóm khác.</p> <p>c) Không bao gồm các bộ phận, linh kiện và phụ tùng của xe cộ mà có thể xếp vào nhóm khác; các bộ phận, linh kiện và phụ tùng này có thể xếp trong cùng nhóm của các sản phẩm cùng loại, nói cách khác, chúng có cùng chức năng. Như vậy, các loại thăm hoặc thăm chùi chân dùng cho ô tô được xếp trong nhóm thăm nói chung (Nhóm 06-11); động cơ điện dùng cho xe cộ được xếp trong Nhóm 13-01, và động cơ không chạy bằng điện dùng cho xe cộ trong Nhóm 15-01 (áp dụng tương tự cho các bộ phận của động cơ); đèn ô tô được xếp với các thiết bị phát sáng (Nhóm 26-06).</p> <p>d) Không bao gồm các mô hình thu nhỏ của xe cộ (đồ chơi) (Nhóm 21-01).</p>
12-01	Xe do động vật kéo
12-02	Xe đẩy tay, xe cút-kít, xe ba gác
12-03	Đầu máy xe lửa và các phương tiện chạy trên đường ray
12-04	Xe chạy trên cáp treo, ghế nâng, máy nâng cho người leo núi
12-05	Thang máy, máy nâng vận chuyển
	<i>Lưu ý: Bao gồm cả thang máy dân dụng, các đồ dùng cho thang máy, cần cầu, xe</i>

	<i>cần trục và băng tải.</i>
12-06	Tàu thủy và thuyền
12-07	Máy bay và tổ hợp vũ trụ
12-08	Ô tô, ô tô buýt và xe tải
	<i>Lưu ý: Bao gồm cả các loại xe cứu thương và các xe lạnh chở hàng.</i>
12-09	Máy kéo
12-10	Rơ-moóc, xe moóc
	<i>Lưu ý: Bao gồm cả các xe moóc lưu động (nhà lưu động).</i>
12-11	Xe đạp, mô tô
12-12	Xe đẩy tay trẻ em, xe lăn cho người tàn tật, cồng
	<i>Lưu ý:</i> <i>a) "Xe đẩy tay trẻ em" có nghĩa là xe đẩy bằng tay dành cho trẻ sơ sinh.</i> <i>b) Không bao gồm các xe đẩy tay đồ chơi (Nhóm 21-01).</i>
12-13	Các loại xe cộ chuyên dùng
	<i>Lưu ý:</i> <i>a) Chỉ bao gồm các loại xe cộ không dành cho giao thông, như xe dọn đường, xe phun nước, xe cứu hỏa, xe xúc tuyết và xe tải dùng để kéo xe hỏng máy.</i> <i>b) Không bao gồm các máy móc nông nghiệp có nhiều chức năng (Nhóm 15-03) hoặc các máy móc tự vận hành sử dụng cho công trình xây dựng và xây dựng dân dụng (Nhóm 15-04).</i>
12-14	Các loại xe cộ khác
	<i>Lưu ý: Bao gồm cả xe trượt tuyết và xe có đệm không khí.</i>
12-15	Lốp, các loại xích chống trượt cho xe cộ
12-16	Các bộ phận, phụ tùng cho xe cộ không được xếp ở các nhóm hoặc phân nhóm khác
2-99	Các loại khác
Nhóm 13: Các thiết bị sản xuất, phân phối và biến đổi điện	
	<i>Lưu ý:</i> <i>a) Chỉ bao gồm các thiết bị sản xuất, phân phối hoặc chuyển đổi dòng điện.</i> <i>b) Bao gồm cả các động cơ điện.</i> <i>c) Không bao gồm các loại máy móc điện tử, như đồng hồ đeo tay điện tử (Nhóm 10-02) hoặc</i>

<i>máy đo dòng điện (Nhóm 10-04).</i>	
13-01	Máy phát điện và động cơ điện
	<i>Lưu ý: Bao gồm cả các động cơ điện dùng cho xe cộ</i>
13-02	Máy biến thế, bộ chỉnh lưu, pin và ắc qui
13-03	Thiết bị phân phối, điều chỉnh mạng điện
	<i>Lưu ý: Bao gồm dây dẫn điện, chuyển mạch và tổng đài.</i>
13-99	Các loại khác
Nhóm 14: Các thiết bị ghi, truyền thông và truy tìm thông tin	
14-01	Thiết bị ghi hoặc tái tạo hình ảnh và âm thanh
	<i>Lưu ý: Không bao gồm máy chụp ảnh và máy quay phim (Nhóm 16).</i>
14-02	Thiết bị xử lý dữ liệu và các thiết bị ngoại vi
14-03	Thiết bị truyền thông, thiết bị điều khiển từ xa và các bộ khuếch đại âm thanh
	<i>Lưu ý: Bao gồm cả máy thu hình, điện thoại và điện báo, cũng như máy telex và thiết bị vô tuyến điện.</i>
14-04	Màn hiển thị và các biểu tượng (dùng riêng cho máy tính)
14-99	Các loại khác
Nhóm 15: Các loại máy không được xếp ở các nhóm khác	
15-01	Động cơ (kể cả chi tiết của động cơ đốt trong)
	<i>Lưu ý: a) Bao gồm cả động cơ không chạy bằng điện dùng cho xe cộ. b) Không bao gồm động cơ chạy bằng điện (Nhóm 13).</i>
15-02	Máy bơm và máy nén khí
	<i>Lưu ý: Không bao gồm máy bơm bằng tay và máy bơm bằng chân (Nhóm 08-05), hoặc máy bơm cứu hoả (Nhóm 29-01).</i>
15-03	Máy nông nghiệp
	<i>Lưu ý: a) Bao gồm cả máy cày và máy liên hợp, máy ép mía, nghĩa là, cả máy móc và xe cộ, như máy gặt hái và máy bó lúa chẻ hạt.. b) Không bao gồm các dụng cụ bằng tay (Nhóm 08).</i>
15-04	Máy xây dựng

	<i>Lưu ý: a) Bao gồm cả máy sử dụng trong xây dựng dân dụng và máy tự vận hành như máy xúc, máy trộn bê tông, máy nạo vét, tàu cuốc. b) Không bao gồm máy nâng và cần trục (Nhóm 12-05).</i>
15-05	Máy giặt, tẩy và sấy
	<i>Lưu ý: a) Bao gồm cả dụng cụ và máy dùng để xử lý khăn trải bàn, trải giường và quần áo như bàn là và máy vắt quần áo. b) Máy rửa chén bát và thiết bị sấy khô.</i>
15-06	Máy dệt, khâu, thêu, đan kể cả các bộ phận của máy này.
15-07	Máy và các thiết bị làm lạnh
	<i>Lưu ý: a) Bao gồm cả tủ lạnh dùng trong gia đình. b) Không bao gồm toa máy lạnh (tàu hoả) (Nhóm 12-03) hoặc các xe lạnh chở hàng (Nhóm 12-08).</i>
15-08	(để trống)
15-09	Các máy công cụ, máy mài, máy đục
	<i>Lưu ý: Không bao gồm máy làm đất và máy tách (chất, hạt) (Nhóm 15-99).</i>
15-99	Các loại khác
Nhóm 16: Máy chiếu phim, chụp ảnh và thiết bị quang học	
	<i>Lưu ý: Không bao gồm đèn dùng cho máy chụp ảnh hoặc quay phim.</i>
16-01	Máy chiếu phim và máy quay phim
16-02	Máy chiếu và kính xem phim
16-03	Thiết bị sao chụp và máy phóng
	<i>Lưu ý: Bao gồm cả thiết bị vi phim và máy đọc vi phim, kể cả máy dùng cho văn phòng như máy "photocopy" không sử dụng công nghệ chụp ảnh (cụ thể là sử dụng công nghệ nhiệt hoặc từ).</i>
16-04	Thiết bị rửa ảnh
16-05	Các phụ tùng, linh kiện
	<i>Lưu ý: Bao gồm cả kính lọc dùng cho máy ảnh, khí đo thời gian lộ sáng, giá ba chân và đèn chớp dùng cho máy ảnh.</i>
16-06	Thiết bị quang học
	<i>Lưu ý: a) Bao gồm cả kính đeo mắt và kính hiển vi.</i>

	<i>b) Không bao gồm các dụng cụ đo là thiết bị quang học (Nhóm 10-04).</i>
16-99	Các loại khác
Nhóm 17: Nhạc cụ	
<i>Lưu ý: Không bao gồm các loại hộp dùng cho nhạc cụ (Nhóm 03-01), hoặc thiết bị dùng để ghi hoặc tái tạo lại âm thanh (Nhóm 14-01).</i>	
17-01	Nhạc cụ có phím bấm
	<i>Lưu ý: Bao gồm cả đàn oóc điện tử và loại khác, đàn ác-cooc-đê-ôn và đàn pianô các loại.</i>
17-02	Các loại đàn gió
	<i>Lưu ý: Không bao gồm đàn oóc, ác-mô-ni-ca và ác-coóc-đê-ôn (Nhóm 17-01).</i>
17-03	Nhạc cụ có dây
17-04	Nhạc cụ gõ
17-05	Nhạc cụ cơ học
	<i>Lưu ý: a) Bao gồm cả hộp nhạc. b) Không bao gồm dụng cụ âm nhạc có phím bấm (Nhóm 17-01).</i>
17-99	Các loại khác
Nhóm 18: Máy in và máy văn phòng	
18-01	Máy chữ và máy tính toán
	<i>Lưu ý: Không bao gồm máy tính điện tử và các máy khác được xếp ở Nhóm 14-02.</i>
18-02	Máy in
	<i>Lưu ý: a) Bao gồm cả máy sắp chữ, in bằng bản đúc nổi, máy in tipô và các máy tái tạo khác như máy in nhân bản, máy in offset, máy lập địa chỉ, máy đóng dấu bưu điện và máy đóng dấu huỷ bỏ. b) Không bao gồm máy sao chụp (máy photocopy).</i>
18-03	Các bộ chữ và các kiểu chữ.
18-04	Máy đóng sách, máy rập sách, máy xén giấy và máy cắt mép (để đóng sách)
	<i>Lưu ý: Bao gồm cả máy và dụng cụ tương tự dùng để cắt giấy, cũng như xén giấy và cắt mép.</i>
18-99	Các loại khác
Nhóm 19: Đồ dùng và thiết bị cho văn phòng, dạy học và mỹ thuật	

19-01	Giấy viết, bưu thiếp thư tín và thông báo
	<i>Lưu ý: Bao gồm tất cả các loại giấy, hiểu theo nghĩa rộng, được dùng để viết, vẽ, sơn hoặc in, như giấy can, giấy than, giấy in báo, phong bì, thiếp chúc mừng và bưu thiếp, bưu ảnh, kể cả bản ghi âm thanh.</i>
19-02	Thiết bị văn phòng
	<i>Lưu ý: a) Bao gồm cả thiết bị dùng cho quầy thu tiền như là máy xếp tiền. b) Một số thiết bị văn phòng được xếp ở các nhóm hoặc phân nhóm khác; như đồ đạc văn phòng ở Nhóm 6, máy và thiết bị văn phòng ở Nhóm 14-02; 16-03; 18-01; 18-02 hoặc 18-04, và vật liệu dùng để viết ở Nhóm 19-01 hoặc 19-06 (Xem Danh mục sản phẩm theo Bảng chữ cái).</i>
19-03	Lịch
	<i>Lưu ý: Không bao gồm các loại nhật ký (Nhóm 19-04).</i>
19-04	Sách và các đối tượng khác có hình thức bên ngoài tương tự
	<i>Lưu ý: Bao gồm cả bìa bọc sách, bìa đóng sách, album, nhật ký hoặc các sản phẩm tương tự.</i>
19-05	(để trống)
19-06	Vật liệu và dụng cụ để viết, vẽ, sơn, tạc tượng, khắc, trạm trổ và dùng cho các lĩnh vực mỹ thuật khác
	<i>Lưu ý: Không bao gồm các loại bút vẽ (Nhóm 14-04), bàn vẽ và các thiết bị đi kèm (Nhóm 06-03) hoặc giấy vẽ (Nhóm 19-01).</i>
19-07	Đồ dùng dạy học
	<i>Lưu ý: a) Bao gồm các loại bản đồ, quả địa cầu và mô hình vũ trụ. b) Không bao gồm các dụng cụ nghe nhìn để hỗ trợ giảng dạy (Nhóm 14-01).</i>
19-08	Các ấn phẩm in khác
	<i>Lưu ý: Bao gồm cả các ấn phẩm quảng cáo.</i>
19-99	Các loại khác
Nhóm 20: Dụng cụ bán hàng và quảng cáo, dấu hiệu chỉ dẫn	
20-01	Máy bán hàng tự động
20-02	Các thiết bị bán hàng và trưng bày
	<i>Lưu ý: Không bao gồm các đồ dùng trong nhà (Nhóm 06).</i>
20-03	Các dấu hiệu chỉ dẫn, bảng chỉ dẫn và phương tiện quảng cáo

	<p><i>Lưu ý:</i></p> <p>a) Bao gồm cả các phương tiện quảng cáo phát sáng và phương tiện quảng cáo lưu động.</p> <p>b) Không bao gồm bao gói (Nhóm 09), hoặc thiết bị báo hiệu (Nhóm 10-06)</p>
20-99	Các loại khác
Nhóm 21: Trò chơi, đồ chơi, lều trại và dụng cụ thể thao	
21-01	Trò chơi và đồ chơi
	<p><i>Lưu ý:</i></p> <p>a) Bao gồm cả các mô hình thu nhỏ.</p> <p>b) Không bao gồm đồ chơi cho động vật (Nhóm 30-99)</p>
21-02	Dụng cụ và trang bị cho thể dục và thể thao
	<p><i>Lưu ý:</i></p> <p>a) Bao gồm cả các dụng cụ thể thao như: các dụng cụ và trang bị cho các môn thể thao khác nhau mà không có mục đích đặc biệt nào khác như bóng đá, trượt tuyết, bóng bàn, ngoại trừ những vật dụng khác mà có thể cũng sử dụng được để luyện tập thể thao.</p> <p>b) Bao gồm cả dụng cụ học tập và trang bị cần thiết cho các trò chơi ngoài trời, kể cả các môn liên quan đến mục a).</p> <p>c) Không bao gồm quần áo thể thao, xe trượt băng hoặc xe trượt tuyết (Nhóm 12-14)</p>
21-03	Các thiết bị giải trí khác
	<p><i>Lưu ý:</i></p> <p>a) Bao gồm cả các trò chơi đu quay ngoài trời (vòng ngựa gỗ) và các trò chơi may rủi trên máy tự động hoá.</p> <p>b) Không bao gồm các trò chơi và đồ chơi (Nhóm 21-01) hoặc các sản phẩm khác nằm trong Nhóm 21-01 hoặc 21-02.</p>
21-04	Lều trại và các phụ kiện
	<p><i>Lưu ý:</i> a) Bao gồm cả các loại cọc, chốt và các sản phẩm tương tự.</p> <p>b) Không bao gồm các đồ dùng cắm trại được xếp trong các nhóm khác theo đúng bản chất của chúng như ghế (Nhóm 06-01), bàn (Nhóm 06-03), đĩa (Nhóm 07-01), và xe moóc lưu động (Nhóm 12-10).</p>
21-99	Các loại khác
Nhóm 22: Vũ khí, pháo hoa, dụng cụ săn bắt, đánh cá và tiêu diệt các loại côn trùng có hại	
22-01	Vũ khí ném, phóng và vũ khí có lửa
22-02	Các loại vũ khí khác

22-03	Đạn, các loại pháo như pháo hoa, pháo sáng
22-04	Bia (mục tiêu) và các phụ kiện khác
	<i>Lưu ý: Bao gồm cả các phương tiện đặc biệt dùng để vận hành bia lưu động</i>
22-05	Các dụng cụ săn bắt và đánh cá
	<i>Lưu ý: Không bao gồm các sản phẩm quần áo (Nhóm 02), hoặc vũ khí (Nhóm 22-01 hoặc 22-02).</i>
22-06	Bẫy và các dụng cụ tiêu diệt côn trùng có hại
22-99	Các loại khác
Nhóm 23: Các thiết bị phân phối chất lỏng và khí, các thiết bị vệ sinh, sưởi, thông gió và điều hoà không khí, nhiên liệu rắn	
23-01	Thiết bị phân phối chất lỏng và chất khí
	<i>Lưu ý: Bao gồm cả ống dẫn và khớp nối ống.</i>
23-02	Thiết bị vệ sinh
	<i>Lưu ý: a) Bao gồm cả bồn tắm, vòi sen, chậu rửa, phòng tắm hơi, nhà vệ sinh, các thiết bị vệ sinh và các phụ kiện vệ sinh không được xếp ở các nhóm khác. b) Không bao gồm ống dẫn và khớp nối ống (Nhóm 23-01).</i>
23-03	Thiết bị sưởi
23-04	Thiết bị thông gió và điều hoà không khí
23-05	Nhiên liệu rắn
23-99	Các loại khác
Nhóm 24: Dụng cụ y tế và phòng thí nghiệm	
<i>Lưu ý: Thuật ngữ "dụng cụ y tế" bao gồm cả dụng cụ phẫu thuật, nha khoa, và thú y.</i>	
24-01	Máy móc và thiết bị cho bác sỹ, bệnh viện và phòng thí nghiệm
24-02	Thiết bị y tế, thiết bị và dụng cụ cho phòng thí nghiệm
	<i>Lưu ý: Chỉ bao gồm các dụng cụ vận hành bằng tay.</i>
24-03	Các bộ phận làm giả (thay, ghép)
24-04	Các đồ dùng để băng bó và chăm sóc người bệnh
	<i>Lưu ý: Bao gồm cả băng vệ sinh và các đồ thấm hút.</i>

24-99	Các loại khác
Nhóm 25: Vật liệu xây dựng và cấu kiện xây dựng	
25-01	Vật liệu xây dựng
	<i>Lưu ý: Bao gồm cả gạch, xà, rầm, thanh định hình, ngói, đá phiến và tấm panel.</i>
25-02	Cấu kiện xây dựng chế tạo sẵn
	<i>Lưu ý: a) Bao gồm cả cửa sổ, cửa ra vào, cửa chớp, tường ngăn, lưới sắt, hoa văn cửa sắt. b) Không bao gồm các loại cầu thang (Nhóm 25-04).</i>
25-03	Nhà, ga-ra, các công trình xây dựng khác
25-04	Bậc thang, thang, dàn giáo và các kết cấu tương tự
25-99	Các loại khác
Nhóm 26: Thiết bị và dụng cụ chiếu sáng	
26-01	Nén, đèn nén, giá đỡ nén
26-02	Đuốc, đèn xách tay và đèn lồng
26-03	Thiết bị chiếu sáng nơi công cộng
	<i>Lưu ý: Bao gồm cả đèn ngoài trời, đèn sân khấu, đèn pha, đèn pha rọi.</i>
26-04	Nguồn phát sáng, điện hoặc không điện
	<i>Lưu ý: Bao gồm cả bóng đèn cho đèn điện, đèn chùm, đèn ống, nến</i>
26-05	Đèn, đèn có chân, đèn chùm, đèn treo trên tường và trần, chụp đèn, gương phản xạ, các loại đèn cho chụp ảnh, chiếu phim.
26-06	Thiết bị phát sáng cho xe cộ
26-99	Các loại khác
Nhóm 27: Thuốc lá và các dụng cụ cho người hút thuốc	
27-01	Thuốc sợi, xì gà, thuốc lá
27-02	Píp, ống hút xì gà, và thuốc lá
27-03	Gạt tàn thuốc lá
27-04	Diêm
27-05	Bật lửa

27-06	Hộp đựng xì gà, thuốc lá, túi và bình đựng thuốc lá sợi
	<i>Lưu ý: Không bao gồm hộp đựng (Nhóm 09).</i>
27-99	Các loại khác
Nhóm 28: Dược phẩm, đồ mỹ phẩm và đồ vệ sinh cá nhân	
28-01	Dược phẩm
	<i>Lưu ý:</i> <i>a) Bao gồm cả dược phẩm cho động vật</i> <i>b) Bao gồm cả các hoá chất trong túi nhỏ, thuốc con nhộng, thuốc viên hình thoi, thuốc viên và các dạng và các dạng viên thuốc.</i> <i>c) Không bao gồm các đồ dùng để băng bó và chăm sóc người bệnh (Nhóm 24-04).</i>
28-02	Đồ mỹ phẩm
	<i>Lưu ý: Kể cả mỹ phẩm dùng cho động vật.</i>
28-03	Đồ dùng vệ sinh cá nhân và các thiết bị dùng trong thẩm mỹ viện
	<i>Lưu ý:</i> <i>a) Bao gồm cả tông đơ, máy và dụng cụ xoa bóp, cắt tóc, trang điểm tóc.</i> <i>b) Không bao gồm bàn chải vệ sinh và bút trang điểm (Nhóm 04-02), hoặc các sản phẩm và thiết bị dùng cho động vật (Nhóm 30-99).</i>
28-04	Râu, tóc giả
28-99	Các loại khác
Nhóm 29: Trang thiết bị chống hoả hoạn, phòng và cứu nạn	
29-01	Trang thiết bị chống hoả hoạn
	<i>Lưu ý:</i> <i>a) Bao gồm cả bình dập lửa.</i> <i>b) Không bao gồm xe cứu hoả (Nhóm 12-13), ống bơm nước chữa cháy, vòi phun nước chữa cháy (Nhóm 23-01).</i>
29-02	Trang thiết bị phòng và cứu nạn chưa được xếp ở các nhóm khác
	<i>Lưu ý:</i> <i>a) Bao gồm cả trang thiết bị cho động vật.</i> <i>b) Không bao gồm mũ bảo hiểm (Nhóm 02-03) và quần áo để bảo hộ chống tai nạn (Nhóm 2-02; 2-04 hoặc 2-06).</i>
29-99	Các loại khác
Nhóm 30: Trang thiết bị để chăm sóc và chặn dất động vật	

<i>Lưu ý: Không bao gồm thức ăn cho động vật (Nhóm 01), hoặc dược phẩm và đồ trang điểm cho động vật (Nhóm 28-01 hoặc 28-02).</i>	
30-01	Đồ mặc dùng cho động vật
30-02	Chuồng trại, lồng cũi cho động vật
	<i>Lưu ý: Không bao gồm các cấu kiện xây dựng (Nhóm 25).</i>
30-03	Máng ăn, đồ đựng nước cho động vật
30-04	Yên cương
	<i>Lưu ý: Bao gồm cả vòng cổ cho động vật.</i>
30-05	Roi, gậy chặn dắt động vật
30-06	Nền và ổ cho động vật
30-07	Dàn cho gà đậu, sào cho chim đậu và các phụ kiện khác của chuồng, lồng
30-08	Các dụng cụ để đánh dấu, con dấu và các loại vòn kẹp
30-09	Cọc, trụ để buộc động vật
30-99	Các loại khác
Nhóm 31: Máy và các dụng cụ để chuẩn bị thức ăn và đồ uống chưa được xếp ở các nhóm khác	
<i>Lưu ý: Không bao gồm các dụng cụ vận hành bằng tay, các dụng cụ, thiết bị phục vụ và chuẩn bị đồ ăn và đồ uống.</i>	
Nhóm 99: Các loại khác	
	<i>Lưu ý: Bao gồm tất cả các sản phẩm chưa được xếp ở các nhóm nêu trên.</i>
99-00	Các loại khác